

Số: /KH-UBND

Hòa Điền, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số trên địa bàn xã Hòa Điền

Căn cứ Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số;

Thực hiện Kế hoạch số 466/KH-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 466/KH-UBND; cụ thể hóa trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, lực lượng ở cơ sở, lấy người dân làm trung tâm, chủ thể và đối tượng thụ hưởng của chuyển đổi số.

- Tạo môi trường số an toàn, thuận tiện để người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu; hỗ trợ người dân khai thác hiệu quả tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, chữ ký số công cộng, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phát huy hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, dữ liệu chuyên ngành; tăng cường số hóa, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần giảm giấy tờ, thời gian, chi phí cho người dân và tổ chức.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Công an xã, các đoàn thể và lực lượng tại cơ sở trong việc trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích công dân số.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, thiết thực, có trọng tâm, phù hợp điều kiện thực tế của xã; gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06, cải cách hành chính, phát triển dữ liệu và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tận dụng hạ tầng và nguồn lực hiện có, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền, lợi ích hợp pháp của công dân; không làm phát sinh thủ tục, nghĩa vụ hoặc hạn chế quyền lựa chọn phương thức thực hiện thủ tục hành chính của người dân ngoài quy định.

- Phân công rõ cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian và kết quả đầu ra; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện kiểm tra, theo dõi và báo cáo đầy đủ, đúng yêu cầu.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

Phát triển công dân số trên địa bàn xã theo hướng toàn diện, bao trùm, an toàn và bền vững; bảo đảm người dân đủ điều kiện có danh tính số, có khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, từng bước hình thành kỹ năng số, văn hóa số; đồng thời nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu và ứng dụng chữ ký số công cộng trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số và kinh tế số.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

- Phần đầu 100% công dân đủ điều kiện được cấp tài khoản định danh điện tử theo quy định; khuyến khích sử dụng thường xuyên trong giao dịch với cơ quan nhà nước và các dịch vụ thiết yếu.

- Phần đầu trên 95% người dân trưởng thành có kỹ năng số cơ bản để khai thác, sử dụng nền tảng số phục vụ học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh và tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Phần đầu trên 90% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện được người dân thực hiện trực tuyến toàn trình hoặc một phần trên các hệ thống theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính được bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng số và kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng được cung cấp tài liệu, hướng dẫn hoặc tập huấn để trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích công dân số.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của xã được rà soát về thành phần biểu mẫu, tờ khai, khả năng tái sử dụng dữ liệu và khả năng tích

hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng định danh quốc gia; các thủ tục đủ điều kiện được đề xuất tái cấu trúc, cấu hình, tích hợp theo hướng dẫn.

- Hằng năm tổ chức tối thiểu 02 đợt tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân; phấn đấu tỷ lệ hài lòng của người dân đối với việc cung cấp dịch vụ số của cơ quan nhà nước đạt từ 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về phát triển công dân số

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch số 466/KH-UBND đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, học sinh, doanh nghiệp và Nhân dân; tập trung vào quyền, trách nhiệm của công dân số, tiện ích của tài khoản định danh điện tử, chính sách đối với công dân số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn trên môi trường số.

- Hướng dẫn người dân tích hợp các thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID và thực hiện các thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng; tăng cường tuyên truyền trực tiếp tại địa bàn dân cư, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật và người hạn chế kỹ năng số.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các ấp, Tổ công nghệ số cộng đồng và cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tại cơ sở

- củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; phân công thành viên bám địa bàn, phối hợp lực lượng Công an xã, đoàn thể triển khai phương pháp “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để hỗ trợ người dân khi cần thiết.

- Hướng dẫn đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp giấy tờ trên VNeID; sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số công cộng, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

- Ưu tiên hỗ trợ trực tiếp người cao tuổi, người khuyết tật, người có kỹ năng số hạn chế, hộ nghèo và các nhóm còn khó khăn trong tiếp cận công nghệ; kịp thời biểu dương, nhân rộng cách làm hiệu quả.

Cơ quan chủ trì: Công an xã.

Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các ấp, Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp viễn thông và đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, vùng phủ sóng; phối hợp cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp viễn thông xử lý điểm lõm sóng, nâng cao chất lượng kết nối phục vụ người dân và hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được xác thực, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ khi thông tin đã có trên hệ thống.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng thanh toán điện tử, nhận kết quả điện tử; theo dõi, cải thiện chất lượng phục vụ, bảo đảm hệ thống được khai thác ổn định, thuận tiện.

Cơ quan chủ trì: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính và tích hợp chữ ký số công cộng

- Rà soát 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của xã; xác định thủ tục có biểu mẫu, tờ khai do người dân ký, thủ tục đã cung cấp trực tuyến, khả năng sử dụng dữ liệu số thay thế giấy tờ và khả năng tích hợp chữ ký số công cộng trên VNeID.

- Phân loại thủ tục thành nhóm đủ điều kiện triển khai ngay; nhóm cần điều chỉnh quy trình điện tử, biểu mẫu; nhóm cần hướng dẫn, sửa đổi quy định chuyên ngành hoặc hỗ trợ kỹ thuật. Ưu tiên các thủ tục có tần suất giao dịch cao và các thủ tục thuộc phụ lục kèm Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

- Phối hợp cơ quan cấp trên đề xuất tái cấu trúc quy trình theo hướng số hóa toàn diện, tái sử dụng dữ liệu, giảm thành phần hồ sơ và số lần đi lại; thực hiện cấu hình, tích hợp, kiểm thử khi được hướng dẫn; tổng hợp kết quả báo cáo theo yêu cầu của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Cơ quan phối hợp: Các phòng chuyên môn, Công an xã và cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Rà soát ban đầu trong năm 2026; cập nhật, hoàn thiện thường xuyên.

5. Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ và người dân

- Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; nâng cao kỹ năng khai thác các hệ thống thông tin, phần mềm quản lý, nền tảng số và kỹ năng hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

- Phối hợp tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, thanh toán điện tử và kỹ năng bảo đảm an toàn khi tham gia môi trường số.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Công an xã, các trường học, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, viễn thông.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

6. Triển khai nhiệm vụ công dân số trong lĩnh vực y tế, giáo dục và an sinh xã hội

- Trạm Y tế xã phối hợp triển khai làm sạch dữ liệu y tế, tạo lập và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; tăng cường sử dụng căn cước hoặc VNeID trong khám, chữa bệnh; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và hướng dẫn người dân sử dụng tiện ích y tế số theo quy định.

- Các cơ sở giáo dục tăng cường giáo dục, hướng dẫn kỹ năng số, kỹ năng an toàn trên môi trường số cho cán bộ, giáo viên, học sinh; phối hợp tuyên truyền đến phụ huynh, gia đình.

- Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan rà soát, khai thác dữ liệu phục vụ thực hiện chính sách an sinh xã hội; tăng cường hướng dẫn đối tượng chính sách, người yếu thế sử dụng các tiện ích số phù hợp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo các chương trình, chiến dịch chuyên ngành.

7. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng nhận diện và phòng tránh các hình thức lừa đảo trên không gian mạng; bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân và thông tin giao dịch.

- Chủ động rà soát nguy cơ mất an toàn thông tin trong phạm vi quản lý; phối hợp xử lý sự cố, hành vi lợi dụng không gian mạng để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, phát tán thông tin sai sự thật theo thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì: Công an xã.

Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Kiểm tra, đánh giá, sơ kết và báo cáo

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh nhiệm vụ chậm tiến độ; biểu dương các tập thể, cá nhân có cách làm hiệu quả.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu; nội dung rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính được tổng hợp riêng theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, định kỳ và theo yêu cầu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách, lồng ghép trong các chương trình, nhiệm vụ có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp.

Phòng Kinh tế căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhiệm vụ được giao, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc triển khai Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc; tham mưu chế độ báo cáo theo yêu cầu của tỉnh.

- Chủ trì công tác tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số, phát huy hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng; phối hợp doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số hỗ trợ người dân tại cơ sở.

- Phối hợp các cơ quan liên quan rà soát nhu cầu tích hợp tiện ích số, chữ ký số công cộng và các dịch vụ thuộc phạm vi quản lý; tham mưu kiểm tra, sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

2. Công an xã

- Chủ trì các nội dung liên quan dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, ứng dụng VNeID; phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và đoàn thể hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, tích hợp giấy tờ và khai thác tiện ích trên VNeID.

- Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm trên không gian mạng trong phạm vi địa bàn.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì, phối hợp các phòng chuyên môn rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã; theo dõi việc áp dụng quy trình điện tử, sử dụng dữ liệu số, chữ ký số công cộng theo hướng dẫn của cấp trên.

- Tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, nhận kết quả điện tử; theo dõi chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

4. Phòng Kinh tế

Theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu UBND xã về kinh phí thực hiện Kế hoạch; phối hợp rà soát hạ tầng số, hạ tầng viễn thông và các điều kiện phục vụ triển khai nhiệm vụ công dân số trên địa bàn.

5. Trạm Y tế xã

Triển khai các nội dung công dân số thuộc lĩnh vực y tế và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

Thực hiện công khai 100% thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. 100% thủ tục giải quyết thuộc thẩm quyền cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến. Thanh toán không dung tiền mặt, khám chữa bệnh bằng căn cước công dân hoặc qua VNeID.

6. Các trường trên địa bàn xã

Phối hợp xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo năng lực số theo cấp độ (cơ bản, trung cấp, nâng cao, chuyên sâu) đồng thời tích hợp nội dung

công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi. Thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu để triển khai tích hợp thông tin văn bằng, chứng chỉ hệ thống giáo dục trên ứng dụng định danh quốc gia, tuyên truyền, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, nâng cao kỹ năng số và hướng dẫn người dân, học sinh, phụ huynh sử dụng các tiện ích số theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển công dân số; huy động lực lượng phối hợp Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, thanh toán điện tử và kỹ năng an toàn trên môi trường số; quan tâm hỗ trợ người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và nhóm hạn chế khả năng tiếp cận công nghệ.

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử xã, tang cường thông tin tuyên truyền về phát triển công dân số, tập trung vào các quyền, trách nhiệm, tiện ích và kỹ năng cần thiết để người dân tham gia môi trường số an toàn, hiệu quả.

9. Các ấp, Tổ công nghệ số cộng đồng

Bám sát địa bàn, nắm nhu cầu hỗ trợ của người dân; phối hợp cơ quan, đoàn thể triển khai tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp, ưu tiên các trường hợp còn hạn chế kỹ năng số; phản ánh kịp thời khó khăn, vướng mắc về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, xử lý.

10. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao; phối hợp hỗ trợ hạ tầng, kỹ thuật, phổ cập kỹ năng số và cung cấp dịch vụ số an toàn, ổn định, đúng quy định; chịu trách nhiệm về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Riêng nội dung rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã phối hợp tổng hợp theo hướng dẫn của tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- UBMTTQ xã;
- CT và các PCT. UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường trên địa bàn xã;
- Phòng VHXXH xã;
- Các ấp;
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thành Trương

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÒA ĐIỀN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã Hòa Điền)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/Kết quả
1	Tuyên truyền Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; hướng dẫn VNeID, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến; phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân, ưu tiên nhóm yếu thế.	Phòng VH-XH	Công an xã; MTTQ, đoàn thể; các ấp; Tổ CNSCĐ; , Trung tâm DVTH xã, DN viễn thông	Thường xuyên; tối thiểu 02 đợt/năm	Tin, bài/tài liệu; đợt hướng dẫn; 100% Tổ CNSCĐ được cung cấp tài liệu hoặc tập huấn.
2	Hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp giấy tờ và khai thác tiện ích trên VNeID.	Công an xã	Tổ CNSCĐ; Trung tâm PVHCC; đoàn thể; các ấp	Thường xuyên	Người dân đủ điều kiện được hướng dẫn, hỗ trợ; kết quả theo dõi theo yêu cầu.
3	Rà soát 100% TTHC thuộc thẩm quyền xã; đề xuất tái cấu trúc, tích hợp chữ ký số; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa và thanh toán điện tử.	VP HĐND&UBND; Trung tâm PVHCC	Các phòng chuyên môn; Công an xã	Rà soát ban đầu năm 2026; thực hiện thường xuyên	Danh mục/kết quả rà soát, đề xuất tái cấu trúc; hồ sơ, kết quả được số hóa theo quy định.
4	Rà soát, nâng cao chất lượng hạ tầng số, đường truyền, vùng phủ sóng; phối hợp hỗ trợ kết nối tại địa bàn.	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH; doanh nghiệp viễn thông; các ấp	Thường xuyên	Kiến nghị/xử lý bất cập về kết nối; hạ tầng phục vụ nhiệm vụ ổn định.
5	Làm sạch dữ liệu y tế, SỔ sức khỏe điện tử trên VNeID; khám, chữa bệnh bằng căn cước/VNeID; thanh toán không dùng tiền mặt.	Trạm Y tế xã	Công an xã; Phòng VH-XH; đơn vị liên quan	Theo kế hoạch/chiến dịch chuyên ngành	Dữ liệu y tế được rà soát, cập nhật; tiện ích y tế số triển khai theo quy định.
6	Giáo dục, phổ biến kỹ năng số, an toàn trên môi trường số cho cán bộ, giáo viên, học sinh; phối hợp tuyên truyền phụ huynh.	Các cơ sở giáo dục	Phòng VH-XH; Công an xã; đoàn thể	Thường xuyên, theo năm học	Hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng số.
7	Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; tuyên truyền phòng ngừa lừa đảo, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Phòng VH-XH; Công an xã	Trung tâm PVHCC; các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Đối tượng trực tiếp giải quyết TTHC được cập nhật kỹ năng; thông tin cảnh báo và hoạt động tuyên truyền an toàn số.
8	Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả và thực hiện chế độ báo cáo.	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng quý hoặc đợt xuất theo yêu cầu	Báo cáo UBND xã/cấp có thẩm quyền đúng yêu cầu.